

Số: /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến và đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động sáng kiến và đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng .. năm 2024 và thay thế Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các ban XD Đảng tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP TU, VP Đoàn ĐBQH-HĐND, VP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO**QUY ĐỊNH****Về hoạt động sáng kiến và đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về việc công nhận sáng kiến; quy định thẩm quyền, điều kiện, hồ sơ xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tác giả sáng kiến, chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân (thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn) có liên quan đến hoạt động công nhận sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 3. Nguyên tắc công nhận sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Việc công nhận sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thẩm quyền theo quy định; đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng, thực chất và động viên được mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sáng tạo.

2. Đối với sáng kiến có nhiều tác giả thì kết quả đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng chỉ ghi nhận đối với các tác giả có tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến từ 20% trở lên.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Cá nhân có nhiệm vụ được xác nhận quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng là chủ nhiệm nhiệm vụ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của nhiệm vụ

4. Sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng; nhiệm vụ khoa học công nghệ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp cao hơn thì phải được công nhận và đề nghị của cấp dưới.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẩm quyền công nhận sáng kiến; chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí

1. Người có thẩm quyền công nhận sáng kiến được quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.

2. Người có thẩm quyền chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật theo quy định của pháp luật được quy định tại Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Điều 5. Thẩm quyền xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành (bao gồm cả các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh), MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh, toàn quốc.

Điều 6. Trách nhiệm tham mưu đánh giá, công nhận sáng kiến; đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Người đứng đầu cơ sở quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN lựa chọn bộ phận chuyên môn tham mưu, giúp việc để đánh giá, công nhận sáng kiến; đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở.

2. **Thủ trưởng cơ quan chuyên môn** thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng,

phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh, toàn quốc **thuộc lĩnh vực quản lý ngành.**

Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến phạm vi tỉnh, toàn quốc thuộc **lĩnh vực hoạt động xây dựng đảng, đoàn thể.**

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh, toàn quốc thuộc **lĩnh vực hoạt động xây dựng đảng, đoàn thể.**

3. Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh, toàn quốc của sáng kiến được tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật.

Điều 7. Phương pháp đánh giá phục vụ công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến được đánh giá bằng phương pháp chấm điểm

2. Thang điểm và cách tính điểm sáng kiến

a) Điểm đánh giá sáng kiến được tính theo thang điểm 100, điểm lẻ tính đến 0,5 điểm, điểm liệt là 0 điểm. Điểm tối đa cho mỗi tiêu chí được quy định trong thang điểm.

b) Điểm của sáng kiến của mỗi thành viên Hội đồng là tổng điểm các tiêu chí được quy định tại Khoản 2 Điều này.

c) Điểm của sáng kiến là điểm trung bình cộng kết quả chấm điểm của các thành viên Hội đồng ghi trên phiếu chấm điểm (Mẫu Phiếu chấm điểm tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này). Kết quả được làm tròn đến 01 chữ số thập phân.

d) Sáng kiến được công nhận sáng kiến phải có điểm trung bình 50 điểm trở lên và không có tiêu chí nào 0 điểm.

3. Cách chấm điểm theo từng tiêu chí

a) Hình thức trình bày báo cáo sáng kiến: Tối đa 05 điểm.

b) Tính mới: Tối đa 30 điểm.

c) Khả năng áp dụng, nhân rộng: Tối đa 30 điểm.

d) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực: Tối đa 35 điểm.

Điều 8. Hội đồng đánh giá, công nhận sáng kiến; đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hội đồng đánh giá công nhận sáng kiến do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định thành lập, gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy

viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là đoàn viên công đoàn (nếu có) và các thành phần khác nếu cần thiết.

2. Người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Quy định này quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Hội đồng đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (gọi tắt là Hội đồng). Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các thành phần khác nếu cần thiết.

3. Các Hội đồng có trách nhiệm:

- Đánh giá hồ sơ theo phiếu đánh giá tại Phụ lục kèm theo Quy định này.
- Trình người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 3 của Quy định này công nhận sáng kiến.

- Trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Quy định này ban hành văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*Theo Mẫu số 11 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP*) đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Đạt”.

- Trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Quy định này ban hành văn bản thông báo từ chối xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Không đạt” trong đó nêu rõ lý do từ chối.

4. Trong trường hợp cần thiết, đối với việc xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi toàn quốc, Hội đồng có thể tiến hành khảo sát thực tế trước khi trình người có thẩm quyền xác nhận.

Điều 9. Điều kiện công nhận sáng kiến, xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1. Điều kiện được công nhận sáng kiến

Sáng kiến được công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó.
- b) Đã áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.
- c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02

tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

2. Điều kiện xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

a) Điều kiện xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến:

- Là sáng kiến đã được công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

- Phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

b) Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu/công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

- Phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

3. Điều kiện xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh.

a) Điều kiện xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến:

- Là sáng kiến đã được xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

- Đáp ứng một trong các điều kiện sau: (i) Sáng kiến đã được áp dụng và đem lại hiệu quả tại 02 cơ quan, đơn vị trở lên, thuộc địa bàn phạm vi 02 đơn vị cấp huyện trở lên đối với các giải pháp kỹ thuật; (ii) Có khả năng nhân rộng và đem lại hiệu quả trong phạm vi toàn tỉnh đối với sáng kiến là các giải pháp quản lý.

- Phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

b) Điều kiện xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được nghiệm thu/công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi tỉnh.

- Phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

4. Điều kiện xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi toàn quốc.

a) Điều kiện xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến:

- Là sáng kiến đã được xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh.

- Đáp ứng một trong các điều kiện sau: (i) Sáng kiến đã được áp dụng và đem lại hiệu quả tại 02 cơ quan, đơn vị trở lên, thuộc phạm vi 02 đơn vị cấp tỉnh trở lên đối với các giải pháp kỹ thuật; (ii) Có khả năng nhân rộng và đem lại hiệu quả trong phạm vi các tỉnh đối với sáng kiến là các giải pháp quản lý.

- Phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

b) Điều kiện trình công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được nghiệm thu/công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả trong tỉnh và có khả năng áp dụng đem lại hiệu quả thiết thực trong phạm vi 02 đơn vị cấp tỉnh trở lên.

- Phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Hồ sơ đề nghị xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thời điểm tiếp nhận hồ sơ, xác nhận do Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

Kinh phí dành cho hoạt động công nhận sáng kiến, xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định hiện hành. Kinh phí thực hiện từ Quỹ thi đua khen thưởng.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các sáng kiến cấp tỉnh đã được công nhận trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục được công nhận, xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục 1**Mẫu****PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2024/QĐ-UBND
ngày... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

UBND TỈNH LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**1. Thông tin chung về sáng kiến**

- Tên sáng kiến:
- Tác giả sáng kiến:
- Địa chỉ:

2. Thành viên Hội đồng sáng kiến

- Họ và tên (chức danh khoa học, học vị):
- Thành phần Hội đồng:

3. Đánh giá (Cho ý kiến đánh giá cụ thể)

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
1	Hình thức trình bày Báo cáo sáng kiến Báo cáo sáng kiến nên được trình bày đúng quy định. Sử dụng từ ngữ, thuật ngữ và ngữ pháp chính xác, khoa học, rõ ràng. Các thông tin trong báo cáo sáng kiến được hệ thống hóa một cách logic và chặt chẽ, có trích dẫn và tài liệu tham khảo đúng quy định. Được đánh giá theo các mức: Tốt: 05 điểm; Khá: từ 04 đến 4,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 3,5 điểm. Ý kiến nhận xét:	05	
2	Tính mới - Nếu giải pháp chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến, tối đa 30 điểm. - Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng tại cơ sở và có cải tiến so với giải pháp đã có, tối đa 26 điểm. Trong đó mức độ cải tiến so với giải pháp đã có ở mức độ: Tốt: Từ 24 đến 26 điểm; Khá: từ 20 đến 23,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 19,5 điểm. Ý kiến nhận xét:	30	
3	Khả năng áp dụng, nhân rộng - Nếu giải pháp đó đã được áp dụng trong thực tế rộng rãi tại cơ sở tối đa 30 điểm.	30	

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
	<p>- Nếu giải pháp đó đã được áp dụng trong thực tế và có khả năng áp dụng rộng rãi tại cơ sở, tối đa 28 điểm.</p> <p>- Nếu giải pháp đó được thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế tại cơ sở, tối đa 26 điểm. Trong đó khả năng áp dụng, nhân rộng được đánh giá theo các mức: Tốt: Từ 24 đến 26 điểm; Khá: Từ 22 đến 23,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 21,5 điểm.</p> <p>Ý kiến nhận xét:</p>		
4	<p>Khả năng mang lại lợi ích thiết thực</p> <p>Sáng kiến chỉ cần mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội. Mức độ đánh giá khả năng mang lại lợi ích thiết thực như sau: Tốt: Từ 29 đến 35 điểm; Khá: Từ 24 đến 28,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 23,5 điểm.</p> <p>Ý kiến nhận xét:</p>	35	
Tổng cộng:		100	

Điểm:...../100. Kết quả đánh giá: Đạt Không đạt

Nhận xét chung:

.....

....., ngày..... tháng..... năm 20

NGƯỜI CHẤM
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC 2**Mẫu****PHIẾU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN TRONG PHẠM VI CƠ SỞ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Tên cơ quan, đơn vị **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi ...

1. Tên sáng kiến:
2. Tác giả sáng kiến:
3. Địa chỉ/cơ quan công tác:
4. Tên thành viên hội đồng:

TT	Nội dung tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của sáng kiến		
	Tại các đơn vị áp dụng sáng kiến: Việc áp dụng sáng kiến đã đem lại hiệu quả kinh tế (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...) hoặc hiệu quả xã hội, môi trường (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến.		
2	Khả năng nhân rộng của sáng kiến		
	Sáng kiến đã được công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ quan, đơn vị.		

Kết quả đánh giá:Đạt: Không đạt:

....., ngày..... tháng năm

Người đánh giá

(ký và ghi rõ họ tên)

Kết quả đánh giá là “Đạt” khi cả 02 tiêu chí “Hiệu quả áp dụng của sáng kiến” và “Khả năng nhân rộng của sáng kiến” được đánh giá là “Đạt”.

PHỤ LỤC 3

Mẫu

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG PHẠM VI CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Tên cơ quan, đơn vị
**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHCN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi ...

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
2. Tác giả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
3. Địa chỉ/cơ quan công tác:
4. Tên thành viên hội đồng:

TT	Nội dung tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
	Tại các đơn vị áp dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Việc áp dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đem lại hiệu quả kinh tế (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...) hoặc hiệu quả xã hội, môi trường (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) cao hơn so với trước khi áp dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.		
2	Phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu/công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị.		

Kết quả đánh giá:

Đạt:

Không đạt:

....., ngày..... tháng năm

Người đánh giá

(ký và ghi rõ họ tên)

Kết quả đánh giá là “Đạt” khi cả 02 tiêu chí “Hiệu quả áp dụng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ” và “Phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ” được đánh giá là “Đạt”.

PHỤ LỤC 4**Mẫu phiếu đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi tỉnh, phạm vi toàn quốc***(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Tên cơ quan, đơn vị
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ**Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi ...**

1. Tên sáng kiến:
2. Tác giả sáng kiến:
3. Địa chỉ/cơ quan công tác:
4. Tên thành viên hội đồng:

TT	Nội dung tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của sáng kiến		
	Tại các cơ quan, đơn vị áp dụng sáng kiến: Việc áp dụng sáng kiến đã đem lại hiệu quả kinh tế (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...) hoặc hiệu quả xã hội, môi trường (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến		
2	Khả năng nhân rộng của sáng kiến (<i>Chỉ chọn 1 trong 2 mục</i>)		
2.1	Phạm vi tỉnh: - Sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi các cơ quan, đơn vị. - Đáp ứng một trong các điều kiện sau: (i) Sáng kiến đã được áp dụng và đem lại hiệu quả tại 02 cơ quan, đơn vị trở lên, thuộc địa bàn phạm vi 02 đơn vị cấp huyện trở lên đối với các giải pháp kỹ thuật; (ii) Có khả năng nhân rộng và đem lại hiệu quả trong phạm vi toàn tỉnh đối với sáng kiến là các giải pháp quản lý.		
2.2	Phạm vi toàn quốc: - Sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng, khả		

	<p>năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh.</p> <p>- Đáp ứng một trong các điều kiện sau: (i) Sáng kiến đã được áp dụng và đem lại hiệu quả tại 02 cơ quan, đơn vị trở lên, thuộc phạm vi 02 đơn vị cấp tỉnh trở lên đối với các giải pháp kỹ thuật; (ii) Có khả năng nhân rộng và đem lại hiệu quả trong phạm vi các tỉnh đối với sáng kiến là các giải pháp quản lý.</p>		
--	--	--	--

Kết quả đánh giá:Đạt: Không đạt:

....., ngày..... tháng năm

Người đánh giá*(ký và ghi rõ họ tên)*

Kết quả đánh giá là “Đạt” khi cả 02 tiêu chí “Hiệu quả áp dụng của sáng kiến” và “Khả năng nhân rộng của sáng kiến” được đánh giá là “Đạt”.

PHỤ LỤC 5**Mẫu phiếu đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh, phạm vi toàn quốc***(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Tên cơ quan, đơn vị
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ
KHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ**Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi ...**

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
2. Tác giả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
3. Địa chỉ/cơ quan công tác:
4. Tên thành viên hội đồng:

TT	Nội dung tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
	Tại các đơn vị áp dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Việc áp dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đem lại hiệu quả kinh tế (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...) hoặc hiệu quả xã hội, môi trường (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.		
2	Phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Chỉ chọn 1 trong 2 mục)		
2.1	Phạm vi tỉnh: Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được nghiệm thu/công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi tỉnh.		
2.2	Phạm vi toàn quốc: Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được nghiệm thu/công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả trong tỉnh và có khả năng áp dụng đem lại hiệu quả thiết thực trong phạm vi 02 đơn vị cấp tỉnh trở lên.		

Kết quả đánh giá:Đạt: Không đạt:

....., ngày..... tháng năm

Người đánh giá*(ký và ghi rõ họ tên)*

Kết quả đánh giá là “Đạt” khi cả 02 tiêu chí “Hiệu quả áp dụng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ” và “Phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ” được đánh giá là “Đạt”.